

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL



HHP GLOBAL

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ
QUÝ II/2025**

Hải Phòng, ngày 29 tháng 07 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		877.681.669.821	839.546.181.018
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.852.428.201	6.345.399.287
1. Tiền	111		10.852.428.201	6.345.399.287
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		178.363.032.922	192.641.296.938
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	178.363.032.922	192.641.296.938
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		402.241.486.888	366.295.038.344
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	305.595.877.807	230.446.684.176
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	41.659.962.116	35.084.604.634
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	-	57.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	54.985.646.965	43.763.749.534
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		255.682.741.744	240.683.792.931
1. Hàng tồn kho	141	V.7	255.682.741.744	240.683.792.931
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		30.541.980.066	33.580.653.518
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.543.355.292	2.885.113.334
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		26.998.624.774	30.462.373.259
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	233.166.925
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.629.695.286.414	1.594.720.918.272
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.692.833.325	1.693.193.325
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	1.692.833.325	1.693.193.325
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.374.170.096.807	128.375.624.711
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1.294.259.827.450	44.784.360.196
<i>Nguyên giá</i>	222		1.361.693.646.568	83.755.681.211
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(67.433.819.118)	(38.971.321.015)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	78.826.160.968	82.386.699.640
<i>Nguyên giá</i>	225		83.382.506.631	83.382.506.631
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(4.556.345.663)	(995.806.991)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.084.108.389	1.204.564.875
<i>Nguyên giá</i>	228		1.204.564.875	1.204.564.875
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(120.456.486)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	5.774.912.302	1.271.109.688.873
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.774.912.302	1.271.109.688.873
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	203.300.000.000	148.800.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		134.500.000.000	118.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		68.500.000.000	30.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		300.000.000	300.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		44.757.443.980	44.742.411.363
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	44.757.443.980	44.742.411.363
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.507.376.956.235	2.434.267.099.290

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.570.605.389.739	1.526.052.945.798
I. Nợ ngắn hạn	310		874.689.725.645	832.294.587.479
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	23.729.361.786	47.818.892.235
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		255.498.624	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.538.424.331	3.616.716.871
4. Phải trả người lao động	314		3.247.635.029	1.107.668.855
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	3.981.266.897	990.401.297
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	4.437.814.270	991.128.198
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	835.583.621.299	767.675.145.188
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.916.103.409	10.094.634.835
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		695.915.664.094	693.758.358.319
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	695.915.664.094	693.758.358.319
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		936.771.566.496	908.214.153.492
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	936.771.566.496	908.214.153.492
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		865.543.430.000	865.543.430.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		865.543.430.000	865.543.430.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.233.457.770	7.522.689.196
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		61.994.678.726	35.148.034.296
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		31.726.497.148	18.040.348.555
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		30.268.181.578	17.107.685.741
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.507.376.956.235	2.434.267.099.290

Người lập biểu



Nguyễn Thảo Phương

Kế toán trưởng



Lê Văn Hoàn

Lập, ngày 29 tháng 7 năm 2025

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ II NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	742.087.168.921	318.146.845.261	1.215.279.197.050	645.480.492.582
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		742.087.168.921	318.146.845.261	1.215.279.197.050	645.480.492.582
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	690.793.599.338	306.560.911.087	1.136.445.718.881	624.735.823.595
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.293.569.583	11.585.934.174	78.833.478.169	20.744.668.987
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.356.530.427	7.654.722.238	11.474.778.385	9.376.052.089
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	22.800.847.672	4.131.280.407	37.943.301.631	7.978.263.320
Trong đó: chi phí lãi vay	23				37.580.094.115	7.963.314.505
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.881.801.933	1.797.773.986	7.810.811.362	2.116.913.548
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.288.690.380	2.061.477.911	7.909.549.265	2.724.487.518
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.678.760.025	11.250.124.108	36.644.594.296	17.301.056.690
11. Thu nhập khác	31	VI.7	-	5.426.528	235.682.191	5.426.528
12. Chi phí khác	32	VI.8	24.265.746	28.871.229	273.670.578	30.787.845
13. Lợi nhuận khác	40		(24.265.746)	(23.444.701)	(37.988.387)	(25.361.317)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.654.494.279	11.226.679.407	36.606.605.909	17.275.695.373
14.1 Lợi nhuận được chia từ Công ty con			5.428.750.000	4.339.340.659	-	-
14.2 Lợi nhuận kế toán trước thuế từ Công ty mẹ			18.225.744.279	6.887.338.748	-	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	3.710.402.005	1.383.241.996	6.338.424.331	2.593.428.512
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52				-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.944.092.274	9.843.437.411	30.268.181.578	14.682.266.861

Người lập biểu



Nguyễn Thảo Phương

Kế toán trưởng



Lê Văn Hoàn

Lập, ngày 29 tháng 7 năm 2025

Tổng Giám đốc 

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.261.913.421.748	865.641.310.835
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.288.562.236.438)	(1.378.149.088.363)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(10.888.239.158)	(8.708.306.838)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(36.393.163.464)	(7.898.102.552)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(8.355.216.871)	(3.249.306.145)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.983.859.383	6.158.162.917
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(3.232.472.666)	(88.294.249.442)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(77.534.047.466)	(614.499.579.588)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(12.355.814.384)	(37.016.824.358)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(54.600.000.000)	(169.955.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		81.170.302.000	11.870.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(19.000.000.000)	(16.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		9.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.260.869.558	2.613.918.250
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.975.357.174	(208.487.906.108)

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	200.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		815.047.595.044	915.325.537.520
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(739.139.118.933)	(274.934.841.986)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(5.842.694.225)	(555.029.035)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		70.065.781.886	839.835.666.499
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.507.091.594	16.848.180.803
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.345.399.287	9.418.072.541
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại t	61		(62.680)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.852.428.201	26.266.253.344

Người lập biểu



Nguyễn Thảo Phương

Kế toán trưởng



Lê Văn Hoàn

Lập, ngày 29 tháng 7 năm 2025

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.***Khái quát về Công ty***

Công ty Cổ phần HHP GLOBAL (tên cũ là Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201282851 ngày 05 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 14 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 14 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 05 năm 2024.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 02253 246 789

Email : info@hhpglobaljsc.comWebsite : <https://hhpglobaljsc.com/>

Mã số thuế : 0201282851

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, thương mại.**3. Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Sản xuất giấy bao bì carton

Chi tiết: Sản xuất giấy bao bì carton từ nguyên liệu chính là giấy phế liệu;

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc doanh nghiệp***Các công ty con, công ty liên kết***

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đồng Văn I, Phường Đồng Văn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Sản xuất giấy	42,37%	42,37%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Lô 3, tổ 40, Trung tâm nhà hát kịch, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	30%	30%

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro	771 Quang Trung, Phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất gia công, sản xuất giấy vệ sinh, sản xuất gia công sản phẩm giấy dân dụng và kinh doanh các sản phẩm liên quan về giấy	80%	80%
Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh HHP	Lô CN2 Cụm Công nghiệp Thị trấn Tiên Lãng, Xã Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Sản xuất phân phối hơi nước	51%	51%
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên	Lô E8 Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu, Xã Xuân Lộc, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Sản xuất giấy bao bì carton	58%	51%

(*) Hiện tại các công ty con, công ty liên kết đều đang hoạt động bình thường.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC Quý II của năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2024 và BCTC Quý II của năm 2024.

7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 công ty có 185 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 174 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN SỬ DỤNG

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 30/06/2025 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 25.760 VND/USD (Ngân hàng công ty thường xuyên có giao dịch).

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 26.300 VND/USD (Ngân hàng công ty thường xuyên có giao dịch)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của công ty. Việc kiểm soát đạt được khi công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- + Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-45
Máy móc và thiết bị	05-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04-10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Máy móc thiết bị

6 - 15

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể

18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.340.155.922	1.322.915.419
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.512.272.279	5.022.483.868
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	7.737.909.936	4.906.727.595
Ngân hàng Bảo Việt	-	6.758.941
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	9.109.147	6.806.121
Ngân hàng TMCP FIRST BANK	77.751.255	23.063.832
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	30.520.205	-
Ngân hàng Shinhanbank - CN Hồ Chí Minh	5.565.349	9.155.747
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	535.784.782	23.761.835
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam		12.772.101
Ngân hàng Woori bank- CN Phú Mỹ Hưng	22.966.807	5.554.367
Ngân hàng HUANAN - CN Hồ Chí Minh	92.664.798	27.883.329
Cộng	10.852.428.201	6.345.399.287

2. Đầu tư tài chính**a. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	2.400.120.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Tiên Sơn (1)	115.304.668.055	-	115.304.668.055	-
Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh TP Hà Nội (2)	16.180.071.969	-	16.116.605.321	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh (3)	15.378.292.898	-	15.149.903.562	-
Woori bank Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng (4)	11.870.000.000	-	11.870.000.000	-
Ngân hàng Huanan Commercial - CN Hồ Chí Minh (5)	19.630.000.000	-	19.030.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	-	-	12.770.000.000	-
Cộng	178.363.032.922	-	192.641.296.938	-

- (1) Là khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Tiên Sơn, tổng số tiền 115.304.668.055 VND, hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Tiên Sơn.
- (2) Là khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội, tổng số tiền 16.180.071.969 VND, hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội.
- (3) Là khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh, tổng số tiền 15.378.292.898 VND, hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh.
- (4) Là khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Woori bank Việt Nam - CN Phú Mỹ Hưng, tổng số tiền 11.870.000.000 VND, hiện đang được thế chấp tại Woori bank Việt Nam - CN Phú Mỹ Hưng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (5) Là khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Ngân hàng Huanan Commercial - CN TP.Hồ Chí Minh, tổng số tiền 19.630.000.000 VND, hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng Huanan - CN Hồ Chí Minh.

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	134.500.000.000	-	118.500.000.000	-
Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam (a)	-	-	48.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro (b)	14.400.000.000	-	14.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng xanh HHP (c)	5.100.000.000	-	5.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên (d)	115.000.000.000	-	51.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	68.500.000.000	-	30.000.000.000	-
Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà (e)	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam	38.500.000.000	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Verig Holdings (f)	300.000.000	-	300.000.000	-
Cộng	203.300.000.000	-	148.800.000.000	-

(a) Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700219848 thay đổi lần thứ 11 do sơ kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 06 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam là 91.000.000.000 đồng. Theo nghị quyết số 01/2025/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần HHP Global quyết định thoái vốn toàn bộ số vốn góp của công ty tại Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam. Đến thời điểm ngày 31 tháng 07 năm 2025, Công ty đã thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109749005 thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 8 năm 2023, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro là 18.000.000.000 đồng. Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, vốn góp của Công ty Cổ phần HHP GLOBAL là 14.400.000.000 đồng, chiếm 80% vốn thực góp.

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0202211229 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 8 năm 2023, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh HHP là 10.000.000.000 đồng. Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, vốn góp của Công ty Cổ phần HHP GLOBAL là 5.100.000.000 đồng, chiếm 51% vốn thực góp.

(d) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12.05.1-2023/NQ-HHP-HĐQT ngày 05 tháng 12 năm 2023 quyết định đầu tư góp vốn 51.000.000.000 đồng tương đương với 51% vốn điều lệ của Công ty. Theo nghị quyết số 01/2025/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông quyết định góp thêm 54,57 tỷ đồng tăng số vốn góp vào Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên lên 156,57 tỷ chiếm 51% vốn điều lệ của Công sau khi tăng vốn. Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2025, Công ty Cổ phần HHP GLOBAL đã góp được 115.000.000.000 đồng, chiếm 57,5% vốn thực góp của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên.

(e) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108828180 thay đổi lần thứ nhất do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 12 năm 2019. Công ty Cổ phần HHP GLOBAL nắm giữ 3.000.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(f) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108771752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 28 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần HHP GLOBAL cam kết đầu tư vào Công ty Cổ phần Verig Holdings là 300.000.000 VND, tương đương 0,6% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>305.595.877.807</i>	<i>230.446.684.176</i>
XINLIDA(ZHANGHOU)PACKING PAPER PRODUCTS CO.,LTD	22.914.112.311	-
Công ty TNHH Bao Bì Quốc Tế B&B	21.777.864.000	4.978.121.220
Công ty Cổ Phần Bao Bì Công Nghệ Thuận Phát	21.012.023.916	18.206.125.272
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Và Phát Triển Dịch Vụ Nhất Long	20.150.000.000	21.904.010.364
Các khách hàng khác	<u>219.741.877.580</u>	<u>185.358.427.320</u>
Cộng	<u>305.595.877.807</u>	<u>230.446.684.176</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>127.300.000</i>	<i>130.000.000</i>
Công ty cổ phần đầu tư 3C Pro	127.300.000	130.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>41.532.662.116</i>	<i>34.954.604.634</i>
Công ty Cổ Phần Honghanew Stationery	10.150.000.000	2.162.400.000
Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Phúc Đạt Vn	9.904.505.220	-
Công ty Cổ Phần In Và Phát Hành Biểu Mẫu Thống Kê	9.776.818.908	-
Công ty TNHH Vương An Phú	5.159.077.660	7.374.273.416
Trả trước cho người bán khác	<u>6.542.260.328</u>	<u>25.417.931.218</u>
Cộng	<u>41.659.962.116</u>	<u>35.084.604.634</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn dài hạn khác****a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	18.265.193.556	-	13.108.662.733	-
Phải thu lãi cho vay - Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam	-	-	272.219.177	-
Phải thu tiền cổ tức- Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	14.985.193.556	-	11.556.443.556	-
Phải thu tiền cổ tức- Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro	3.280.000.000	-	1.280.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	36.720.453.409	-	30.655.086.801	-
Tạm ứng	19.991.957.731	-	14.404.379.482	-
Lãi tiền gửi dự thu	2.298.853.040	-	3.556.311.702	-
Ký cược, ký quỹ	8.000.000	-	583.000.000	-
Tiền thuế GTGT của hợp đồng thuê tài chính	3.776.723.611	-	3.669.822.661	-
Tiền bồi thường bảo hiểm	8.444.919.027	-	5.597.750.458	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.200.000.000	-	2.843.822.498	-
Cộng	54.985.646.965	-	43.763.749.534	-

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đặt cọc tài sản thuê tài chính	1.692.833.325	-	1.693.193.325	-
Cộng	1.692.833.325	-	1.693.193.325	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	122.139.964.347	-	113.830.133.934	-
Công cụ, dụng cụ	30.485.286.372	-	2.405.026.889	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.802.369.743	-	6.969.223.690	-
Thành phẩm	7.124.212.286	-	16.106.403.500	-
Hàng hóa	94.130.908.996	-	101.373.004.918	-
Cộng	255.682.741.744	-	240.683.792.931	-

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí CCDC xuất dùng	1.511.255.419	2.189.357.269
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.032.099.873	695.756.065
Cộng	3.543.355.292	2.885.113.334

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất trả trước 1 lần (*)	43.540.682.000	43.540.682.000
Công cụ dụng cụ	928.839.150	962.309.892
Các chi phí trả trước dài hạn khác	287.922.830	239.419.471
Cộng	44.757.443.980	44.742.411.363

(*) Là tiền thuê đất trả trước một lần tại lô đất CN2, Cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng theo quyết định thuê đất số 3874/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020. Thời hạn thuê đất đến 17/7/2070, tổng số tiền thuê đất cho cả thời gian thuê là 52.458.653.000 VND. Công ty được miễn tiền thuê đất đến hết tháng 06/2029 theo quyết định số 4128/QĐ-CTHPH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Cục thuế Hải Phòng, tổng số tiền được miễn là 8.917.971.000 VND. Số tiền thuê đất còn lại là 43.540.682.000 VND được phân bổ vào chi phí kể từ tháng 07/2029 đến hết thời gian thuê.

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	18.068.470.367	57.554.409.994	8.132.800.850	83.755.681.211
Mua trong năm	-	2.958.204.500	976.217.912	3.934.422.412
Đầu tư XDCB hoàn thành	435.791.898.073	838.305.163.391	-	1.274.097.061.464
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(93.518.519)	(93.518.519)
Số cuối kỳ	453.860.368.440	898.817.777.885	9.015.500.243	1.361.693.646.568

Trong đó:
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

998.774.737
10.266.423.123

2.857.009.091
14.122.206.951

Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	9.903.393.910	25.149.269.122	3.918.657.983	38.971.321.015
Khấu hao trong kỳ	5.186.642.125	22.958.824.898	317.031.080	28.462.498.103
Số cuối kỳ	15.090.036.035	48.108.094.020	4.235.689.063	67.433.819.118
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.165.076.457	32.405.140.872	4.214.142.867	44.784.360.196
Số cuối kỳ	438.770.332.405	850.709.683.865	4.779.811.180	1.294.259.827.450

Một số tài sản cố định đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 1.296.519.438.036 VND và 1.257.302.671.711 VND (số đầu năm là 20.739.052.072 VND và 9.690.185.058 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	83.382.506.631	83.382.506.631
Số cuối kỳ	83.382.506.631	83.382.506.631
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	995.806.991	995.806.991
Khấu hao trong kỳ	3.560.538.672	3.560.538.672
Số cuối kỳ	4.556.345.663	4.556.345.663
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	82.386.699.640	82.386.699.640
Số cuối kỳ	78.826.160.968	78.826.160.968

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là chương trình, phần mềm. Chi tiết phát sinh trong kỳ cụ thể như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	1.204.564.875	-	1.204.564.875
Tăng trong kỳ	-	120.456.486	(120.456.486)
Số cuối kỳ	1.204.564.875	120.456.486	1.084.108.389

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trả trước</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Xây dựng cơ bản dở dang (*)	1.271.109.688.873	8.892.284.893	(1.274.097.061.464)	(130.000.000)	5.774.912.302
Cộng	1.271.109.688.873	8.892.284.893	(1.274.097.061.464)	(130.000.000)	5.774.912.302

(*) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án “di dời, mở rộng nhà máy Giấy Hoàng Hà” tại cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Tổng chi phí đầu tư theo Báo cáo kiểm toán độc lập về kiểm toán báo cáo quyết toán chi phí dự án hoàn thành ngày 31 tháng 03 năm 2025 là 1.274.097.061.465 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT). Ngày 04 tháng 02 năm 2025, nhà máy mới đã kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm và chính thức đi vào hoạt động nên giá trị TSCĐ đã kết chuyển trong kỳ là 1.274.097.061.464 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT). Chi phí xây dựng cơ bản dở dang cuối kỳ còn lại 5.774.912.302 đồng là giá trị dở dang của phần ép cọc hạng mục nhà kho số 09 (hạng mục này đã được điều chỉnh quy hoạch để mở rộng diện tích, nâng số tầng cao, điều chỉnh công năng nhằm tối ưu diện tích sử dụng đất cho nhà máy).

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các bên liên quan	14.812.280.204	14.812.280.204	11.429.424.000	11.429.424.000
Công ty Cổ Phần Năng Lượng Xanh HHP	14.812.280.204	14.812.280.204	11.429.424.000	11.429.424.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	8.917.081.582	8.917.081.582	36.389.468.235	36.389.468.235
Công ty Cổ Phần PVC - IMICO Quảng Bình	485.735.520	485.735.520	-	-
Công ty TNHH Thiết Bị Công Nghệ Makawa	446.607.972	446.607.972	111.531.022	111.531.022
Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Giao Nhận An Phú	402.308.472	402.308.472	1.641.801.407	1.641.801.407
Các nhà cung cấp khác	7.582.429.618	7.582.429.618	34.636.135.806	34.636.135.806
Cộng	23.729.361.786	23.729.361.786	47.818.892.235	47.818.892.235

13. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ Phần Bao Bì Nam Hải Quảng Ninh	151.309.836	-
Wenzhou Fanwei new materials Co., LTD	62.031.619	-
Các khách hàng khác	42.157.169	-
Cộng	255.498.624	-

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	233.166.925	1.097.735.367	(864.568.442)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.555.216.871	-	6.338.424.331	(8.355.216.871)	1.538.424.331	-
Thuế thu nhập cá nhân	61.500.000	-	36.496.987	(97.996.987)	-	-
Thuế tài nguyên	-	-	54.360.000	(54.360.000)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	163.047.358	(163.047.358)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	180.000.000	(180.000.000)	-	-
Cộng	3.616.716.871	233.166.925	7.874.064.043	(9.719.189.658)	1.538.424.331	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước 8% và 10%, nước 5%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.605.266.897	990.401.297
Chi phí lãi vay phải trả	2.177.331.948	990.401.297
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.427.934.949	-
Cộng	3.605.266.897	990.401.297

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	376.000.000	553.500.000
Thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát	376.000.000	553.500.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	4.437.814.270	437.628.198
Kinh phí công đoàn	567.507.910	420.422.238
Phải trả tiền thanh toán L/C	3.870.306.360	-
Phải trả ngắn hạn khác	-	17.205.960
Cộng	4.813.814.270	991.128.198

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vay và nợ thuê tài chính

a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số có khả năng trả nợ		Số có khả năng trả nợ	
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Giá trị
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn (a)</i>	835.583.621.299	835.583.621.299	767.675.145.188	767.675.145.188
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (b)</i>	481.484.553.966	481.484.553.966	399.979.941.128	399.979.941.128
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (c)</i>	19.987.329.091	19.987.329.091	19.975.976.323	19.975.976.323
<i>Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Cn thành phố Hà Nội (d)</i>	21.857.643.355	21.857.643.355	-	-
<i>Ngân hàng TNHH MTV Shinhhan Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (e)</i>	79.837.667.204	79.837.667.204	80.137.943.319	80.137.943.319
<i>Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng (f)</i>	47.826.013.639	47.826.013.639	47.712.798.116	47.712.798.116
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm</i>	22.387.728.912	22.387.728.912	22.649.504.299	22.649.504.299
<i>Ngân hàng Huanan Commercial Bank (g)</i>	-	-	39.010.032.922	39.010.032.922
<i>Vay dài hạn đến trả (xem thuyết minh số V.17b)</i>	64.552.055.304	64.552.055.304	62.558.319.253	62.558.319.253
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)</i>	86.000.000.000	86.000.000.000	84.000.000.000	84.000.000.000
<i>Cộng</i>	11.650.629.828	11.650.629.828	11.650.629.828	11.650.629.828
	835.583.621.299	835.583.621.299	767.675.145.188	767.675.145.188

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn theo Thỏa thuận cấp tín dụng số 01/2025-TTCTD/NHCT284-HHPGLOBAL ngày 6/5/2025; Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2025-HĐCVHM/NHCT284-HHPGLOBAL ngày 6/5/2025 với hạn mức tín dụng là 500.000.000.000 đồng; Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 06/05/2025 đến hết ngày 30/04/2026. Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy bao bì và các sản phẩm liên quan thuộc ngành giấy. Lãi suất cho vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi:

+ Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 01/2023/HĐBĐ/NHCT284-QTS HHP GLOBAL ngày 9/4/2024. Tài sản thế chấp là toàn bộ các Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán trong quá trình kinh doanh hình thành từ vốn vay do Ngân hàng tài trợ.

+ Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 02/2024/HĐBĐ/NHCT284-HTK HHP GLOBAL ngày 9/4/2024. Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng quyền thế chấp hàng hóa số 01/2024/VBSDBS HĐBĐ/NHCT284-HTK-HHP ngày 26/09/2024 thống nhất định giá hàng tồn kho luân chuyển là 70.000.000.000 đồng. Đồng thời đảm bảo giá trị Hàng tồn kho luân chuyển và Quyền đòi nợ luân chuyển tại mọi thời điểm là 400.000.000.000 đồng. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ nguồn vốn vay của Ngân hàng tài trợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

+ Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2024/HĐBĐ/NHCT284-TSGL/VĐ-HHP-KIEUHA ngày 28/04/2024. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK926926 do Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/04/2018 tại số 194 đường Kiều Hạ, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

+ Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 01/2024/HĐBĐ/NHCT284-QTSDA/HHP ngày 09/08/2024. Tài sản thế chấp là toàn bộ các quyền, lợi ích gắn liền hoặc phát sinh từ dự án Di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà, tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

+ Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng quyền thế chấp tài sản số 01/2024/VBSDBS HĐBĐ/NHCT284-QTS-HHP ngày 26/09/2024 thống nhất định giá giá trị của quyền đòi nợ luân chuyển là 330.000.000.000 đồng. Đồng thời đảm bảo giá trị hàng tồn kho luân chuyển và Quyền đòi nợ luân chuyển tại mọi thời điểm tối thiểu là 400.000.000.000 đồng

+ Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 03/2024/HĐBĐ/NHCT284-MMTB-HHP ngày 09/08/2024. Tài sản thế chấp là động sản từ dự án Di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà, tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Giá trị Tài sản thế chấp là 784.000.000.000 VND.

+ Các hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn được ký giữa HHP Công ty cổ phần HHP GLOBAL và ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tiên Sơn.

+ Toàn bộ dự án nhà máy giấy Hoàng Hà Hải Phòng: Bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản trên đất và hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai tại dự án Nhà máy Giấy Hoàng Hà, cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, Thành Phố Hải Phòng.

(b) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/24/HM/14185005 ký ngày 11/01/2024. Hạn mức cho vay không vượt quá 20.000.000.000 VND và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 10/01/2025. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định.

Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

+ Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016.

+ Thế chấp bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BD 772273 số vào sổ cấp GCN: CH00531 4690/2010/QĐ-UBND quận Đống Đa cấp ngày 24/12/2010 địa chỉ tại: số 40 ngõ 69 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, theo hợp đồng thế chấp số 3819.2020/HĐTC ngày 24/9/2020 và các phụ lục sửa đổi kèm theo

+ Thế chấp hàng hóa luân chuyển và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC-TSBD số 20/06/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo ký giữa khách hàng và ngân hàng.

(c) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số BCLC-5228-01 ký ngày 14/04/2025 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ. Hạn mức tín dụng được cấp là 200.000.000.000 VND trong đó: Hạn mức cho vay: 200.000.000.000 VND; hạn mức L/C: 200.000.000.000 VND;

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hạn mức chiết khấu Hối phiếu đòi nợ: 200.000.000.000 VND. Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy, bột giấy các loại. Thời hạn mỗi khoản vay không vượt quá 6 tháng, lãi suất được quy định cụ thể tại từng văn bản nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi:

+ Hợp đồng thế chấp số BCLC-61140-01 ngày 23/5/2025. Tài sản đảm bảo là 2 chiếc xe ô tô BKS 15K-286.42 và BKS 15K-284.81. Giá trị tài sản thế chấp là 2.420.000.000 VND.

(d) Là khoản vay Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 30240118 ngày 26 tháng 11 năm 2024. Hạn mức tín dụng 80 tỷ VND. Mục đích chi dùng khoản tín dụng được cấp để nhập khẩu và/hoặc mua nội địa nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay đối với khoản ứng vay được cấp dưới hình thức Chuyển trả theo chứng từ nhập khẩu, chấp nhận trả tiền đối lấy chứng từ mua trong nước. Thư tín dụng trả ngay là 180 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày góp vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản/biện pháp sau:

- Bảo lãnh cá nhân do bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Vinh Quang ký phát cho ngân hàng hưởng lợi.

- Tiền gửi tài khoản: Công ty cung cấp khoản tiền bằng 20% số tiền khi giải ngân dưới hình thức tiền gửi tài khoản để đảm bảo khi vay.

- Bất động sản: Quyền sử dụng đất, và Nhà ở có Giấy tờ hợp lệ thuộc Quyền sở hữu của bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Trần Nhật Đức, được liệt kê trong danh mục các hạng mục công trình theo hợp đồng thế chấp tài sản số LUR-BD 112/08 được bên vay ký kết ngày 10/11/2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thế chấp cho Ngân hàng First Commercial Bank, LTD. Thành phố Hà Nội hưởng lợi.

(e) Là khoản vay ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 130004184791 ngày 09/02/2023. Thỏa thuận gia hạn số 03 – sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 130004184791 ngày 09/02/2023 này được lập ngày 07 tháng 02 năm 2025. Giá trị hạn mức tín dụng là 2.000.000 USD, thời hạn duy trì hạn mức gia hạn theo Thỏa thuận số 03 đến ngày 09/08/2025. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh giấy Kraft, kinh doanh bột giấy, giấy phế liệu, giấy nguyên liệu. Thời hạn cho vay đối với mỗi khoản vay không quá 06 tháng và được quy định cụ thể tại từng đơn rút vốn vay kèm khế ước nhận nợ. Lãi suất vay theo thông báo của Ngân hàng tại từng đơn rút vốn vay kèm khế ước nhận nợ điều chỉnh ba tháng một lần trong suốt thời hạn vay. Điều kiện sử dụng hạn mức tín dụng là hoàn tất các thủ tục thế chấp tài khoản tiền gửi trước giải ngân. Giá trị gốc của tài khoản tiền gửi phải luôn bằng ít nhất 30% tổng dư nợ tại bất kỳ thời điểm nào.

(f) Là khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng theo hợp đồng cho vay hạn mức số VN123003865/WBVN2025/2022 ký ngày 18/04/2025. Hạn mức tín dụng được cấp là 23.000.000.000 VND, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, thời gian duy trì hạn mức đến 21 tháng 4 năm 2026, thời hạn vay của mỗi khoản vay không quá 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng và được bảo lãnh bởi cá nhân bà Trần Thị Thu Phương, Tổng Giám đốc Công ty.

(g) Là khoản vay Ngân hàng Hua Nan Commercial bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số HNHCMCFL-S/38/2025 ngày 25/04/2025. Hạn mức tín dụng là 2.500.000 USD, thời gian duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày 17/04/2025. Mục đích vay: Tài trợ cho việc mở tin dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chứng từ L/C để nhập khẩu nguyên vật liệu và linh kiện phục vụ sản xuất và tài trợ ngắn hạn cho việc mua sắm nguyên vật liệu hoặc các yêu cầu về vốn lưu động khác. Khoản vay được đảm bảo bởi:

- Hợp đồng đảm bảo bằng chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn số HNHCMCTD-6/2024 ngày 28/05/2024.
- Hợp đồng bảo lãnh cá nhân ký kết giữa Ngân hàng và bà Trần Thị Thu Phương.
- Hợp đồng bảo lãnh cá nhân ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Vinh Quang.
- Hợp đồng bảo lãnh liên đới ký kết giữa Ngân hàng và bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Vinh Quang.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	672.024.515.360	760.047.595.044	-	(694.139.118.933)	737.932.991.471
Vay dài hạn đến hạn trả	84.000.000.000	-	44.000.000.000	(42.000.000.000)	86.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	11.650.629.828	-	5.825.314.914	(5.825.314.914)	11.650.629.828
Cộng	767.675.145.188	760.047.595.044	49.825.314.914	(741.964.433.847)	835.583.621.299

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Vay dài hạn ngân hàng	695.915.664.094 - 695.915.664.094	693.758.358.319	693.758.358.319	693.758.358.319
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn (a)	608.000.000.000 - 608.000.000.000	-	652.000.000.000	652.000.000.000
Nợ thuê tài chính	608.000.000.000	608.000.000.000	652.000.000.000	652.000.000.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam(b)	35.915.664.094 - 35.915.664.094	-	41.758.358.319	41.758.358.319
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (c)	31.960.406.088	31.960.406.088	36.980.341.691	36.980.341.691
Vay dài hạn các cá nhân khác (d)	3.955.258.006	3.955.258.006	4.778.016.628	4.778.016.628
Ông Vũ Kim Chuyển	52.000.000.000	52.000.000.000	-	-
Bà Hà Minh Phương	22.000.000.000	22.000.000.000	-	-
Bà Nguyễn Thị Thơ	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
Cộng	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-
	695.915.664.094	695.915.664.094	693.758.358.319	693.758.358.319

(a) Là khoản vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2024-HDDCVDADDT/NHCT284-DU AN HHP ngày 11 tháng 07 năm 2024, Hạn mức tín dụng của khoản vay là 745.202.000.000đ với thời hạn là 84 tháng được tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản nợ đầu tiên. Mục đích cho vay tài trợ toàn bộ dự án dự án gốc vay tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – CN Hải Phòng để thanh toán các khoản chi phí hợp, lý hợp lệ, hợp pháp đầu tư Dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm:

- + Toàn bộ dự án nhà máy giấy Hoàng Hà Hải Phòng: Bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản trên đất và hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai tại dự án Nhà máy Giấy Hoàng Hà, cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, Thành Phố Hải Phòng;
- + Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2024/HĐBĐ/NHCT284-CP HHP-PHUONG, tài sản thế chấp là hai triệu cổ phiếu HHP của bà Trần Thị Thu Phương có giá trị 18.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(b) Là khoản nợ thuê tài chính với Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo các hợp đồng cho thuê tài chính sau:

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.22.19/CTTC ký ngày 22 tháng 12 năm 2022. Tài sản thuê tài chính là lò hơi tăng sôi công suất 38.5 tấn thuộc dự án nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, tổng giá trị tài sản cho thuê là 46.860.000.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 35.145.000.000 VND, thời gian cho thuê là 84 tháng, thời gian ân hạn 12 tháng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.23.06/CTTC ký ngày 09 tháng 10 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là 12 xe nâng thương hiệu UNICARRIERS và LIUGONG, tổng giá trị tài sản cho thuê là 10.880.892.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 9.067.410.000 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng, thời gian ân hạn 3 tháng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.23.07/CTTC ký ngày 09 tháng 10 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là hệ thống điện mặt trời áp mái, tổng giá trị tài sản cho thuê là 15.792.379.704 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 11.844.284.778 VND, thời gian cho thuê là 72 tháng, thời gian ân hạn 3 tháng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 42.23.08/CTTC ký ngày 10 tháng 10 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là bàn cân điện tử 80 tấn, tổng giá trị tài sản cho thuê là 927.234.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 741.787.200 VND, thời gian cho thuê là 48 tháng, thời gian ân hạn 3 tháng.

(c) Là khoản nợ thuê tài chính với Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease theo các hợp đồng cho thuê tài chính sau:

- Hợp đồng cho thuê tài chính số B2309019P2 ký ngày 28 tháng 09 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là hệ thống điều hòa, quạt gió, tổng giá trị tài sản cho thuê là 4.267.191.642 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 3.285.737.564 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số B2310414P2 ký ngày 28 tháng 11 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là hệ thống bơm tuần hoàn tái sử dụng, tổng giá trị tài sản cho thuê là 2.246.329.227 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 2.021.696.304 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số C2310413P2 ký ngày 25 tháng 12 năm 2023. Tài sản thuê tài chính là dây chuyền nghiền rác, tổng giá trị tài sản cho thuê là 3.228.145.360 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 2.905.330.824 VND, thời gian cho thuê là 60 tháng.

(d) Là khoản vay dài hạn các cá nhân theo Hợp đồng số 01.25/HĐVV ngày 14/02/2025; Hợp đồng số 02.25/HĐVV ngày 15/3/2025; Hợp đồng số 03.25/HĐVV ngày 31/03/2025.

Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	652.000.000.000	-	-	(44.000.000.000)	608.000.000.000
Nợ thuê tài chính	41.758.358.319	-	-	(5.842.694.225)	35.915.664.094
Vay dài hạn các cá nhân khác	-	55.000.000.000	(3.000.000.000)	-	52.000.000.000
Cộng	693.758.358.319	55.000.000.000	(3.000.000.000)	(47.842.694.225)	695.915.664.094

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI QUỸ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	5.163.074.597	855.384.287	(5.137.700.000)	880.758.884
Quỹ phúc lợi	4.931.560.238	855.384.287	(4.751.600.000)	1.035.344.525
Cộng	10.094.634.835	1.710.768.574	(9.889.300.000)	1.916.103.409

19. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	620.238.100.000	10.885.877.418	61.619.302.111	692.743.279.529
Phát hành cổ phiếu thưởng cho nhân viên	40.305.330.000	-	(40.305.330.000)	-
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	200.000.000.000	-	-	200.000.000.000
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	5.000.000.000	(5.000.000.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm trước			17.107.685.741	17.107.685.741
Trích lập các quỹ		1.636.811.778	(3.273.623.556)	(1.636.811.778)
Số dư cuối năm trước	865.543.430.000	7.522.689.196	35.148.034.296	908.214.153.492
Số dư đầu năm nay	865.543.430.000	7.522.689.196	35.148.034.296	908.214.153.492
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	30.268.181.578	30.268.181.578
Trích lập các quỹ	-	1.710.768.574	(3.421.537.148)	(1.710.768.574)
Số dư cuối kỳ này	865.543.430.000	9.233.457.770	61.994.678.726	936.771.566.496

b) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	86.554.343	86.554.343
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	86.554.343	86.554.343
- Cổ phiếu phổ thông	86.554.343	86.554.343
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	86.554.343	86.554.343
- Cổ phiếu phổ thông	86.554.343	86.554.343
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

c) Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết đại cổ đông số 01/2025/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 06 năm 2025 quyết định phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2024

Trích lập quỹ khen thưởng : 5% lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2024

Trích lập quỹ phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2024

20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán**A, Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	424,10	441,05

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	766.979.196.390	645.142.160.800
Doanh thu bán thành phẩm	445.573.833.776	-
Doanh thu khác	2.726.166.884	338.331.782
Cộng	1.215.279.197.050	645.480.492.582

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	756.063.095.662	624.649.476.452
Giá vốn của thành phẩm đã bán	378.334.982.986	-
Giá vốn khác	2.047.640.233	86.347.143
Cộng	1.136.445.718.881	624.735.823.595

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi cho vay	4.431.968.828	4.194.043.892
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.428.750.000	4.339.340.659
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	137.573.143	842.667.538
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.476.486.414	-
Cộng	11.474.778.385	9.376.052.089

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	37.580.094.115	7.963.314.505
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	363.207.516	1.903.515
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	13.045.300
Cộng	37.943.301.631	7.978.263.320

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	537.766.899	570.218.599
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	14.194.958	843.477
Chi phí khấu hao tài sản cố định	110.290.629	104.537.758
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.148.558.876	1.433.067.055
Các chi phí khác		8.246.659
Cộng	7.810.811.362	2.116.913.548

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.648.295.438	789.200.849
Chi phí vật liệu quản lý	-	2.483.441
Chi phí đồ dùng văn phòng	341.588.128	47.215.789
Chi phí khấu hao tài sản cố định	638.139.045	219.518.455
Thuế, phí và lệ phí	495.947.144	726.744.917
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.191.027.309	691.616.575
Các chi phí khác	1.594.552.201	247.707.492
Cộng	7.909.549.265	2.724.487.518

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền bồi thường	131.683.200	-
Thu nhập khác	103.998.991	5.426.528
Cộng	235.682.191	5.426.528

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	212.265.746	30.787.845
Chi phí khác	61.404.832	-
Cộng	273.670.578	30.787.845

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.606.605.909	17.275.695.373
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(4.914.484.254)	(4.308.552.814)
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Phạt chậm nộp, truy thu thuế	262.265.746	30.787.845
Chi thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	252.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Lợi nhuận được chia từ công ty con	(5.428.750.000)	(4.339.340.659)
Thu nhập chịu thuế	31.692.121.655	12.967.142.559
Thu nhập tính thuế	31.692.121.655	12.967.142.559
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.338.424.331	2.593.428.512

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính giữa niên độ riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính giữa niên độ riêng và Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ, công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi nhập gốc	292.037.984	1.662.260.938
Chuyển cho vay thành vốn góp	45.000.000.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan****Cam kết bảo lãnh**

Bà Trần Thị Thu Phương dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn; Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD – Chi nhánh Thành phố Hà Nội, cụ thể:

Thông tin	Diện tích	Địa chỉ	Thuộc sở hữu	Giá trị TSĐB
GCN số CV 316697, số vào sổ cấp GCN: CH-12544 do UBND TP Chí Linh, Hải Dương cấp ngày 29/06/2020	156m2	Phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Bà Trần Thị Thu Phương	3.000.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

GCN số BV 467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND quận Hà Đông, TP. Hà Nội cấp ngày 17/10/2014	113,4m2	Tiêu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	Bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Trần Nhật Đức	14.360.570.000 VND
---	---------	--	---	--------------------

Ngoài ra, Bà Trần Thị Thu Phương và Ông Nguyễn Vinh Quang còn ký phát hành bảo lãnh cá nhân để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại các ngân hàng: Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh Thành phố Hà Nội; Ngân hàng TNHH MTV Worri Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng; Ngân hàng Hua Nan Commercial bank, LTD – CN Thành phố Hồ Chí Minh.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Chức danh	Kỳ này	Kỳ trước
Nguyễn Thị Thu Thủy	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000
Trần Thị Thu Phương	Phó chủ tịch HĐQT	144.816.667	115.720.192
Nguyễn Minh Tú	Ủy viên HĐQT	36.000.000	44.000.000
Nguyễn Thị Ngân	Ủy viên HĐQT	36.000.000	49.500.000
Nguyễn Tiến Vinh (miễn nhiệm ngày 20/06/2025)	Ủy viên HĐQT	221.601.333	241.681.724
Bùi Minh Đức	Ủy viên HĐQT	36.000.000	49.500.000
Lê Thị Nguyên	Ủy viên HĐQT	36.000.000	44.000.000
Nguyễn Thị Thanh Vân (miễn nhiệm từ ngày 20/06/2025)	Trưởng ban kiểm soát	93.614.133	2.500.000
Trịnh Thị Hương (bỏ nhiệm từ ngày 20/06/2025)	Trưởng ban kiểm soát	42.293.333	106.740.400
Đinh Thị Hồng	Thành viên BKS	24.000.000	27.000.000
Đinh Thị Bích Hạnh	Thành viên BKS	24.000.000	27.000.000
Nguyễn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc	180.033.333	174.301.723
Bùi Thị Giang (miễn nhiệm từ ngày 01/06/2025)	Kế toán trưởng	104.333.333	
Lê Văn Hoàn (bỏ nhiệm từ ngày 01/06/2025)	Kế toán trưởng	20.000.000	

Giao dịch khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Năng Lượng Xanh HHP	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro	Công ty con
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên	Công ty con
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam		
<i>Phải thu lãi vay</i>	476.383.561	538.520.546
<i>Thu tiền lãi vay</i>	748.602.738	-
<i>Phải thu tiền cổ tức lợi nhuận được chia</i>	3.428.750.000	3.059.340.659

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<i>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Thu tiền cho vay</i>	12.000.000.000	-
<i>Thoái vốn góp</i>	9.500.000.000	-

Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Phú Yên

<i>Phải thu về cho vay</i>	-	45.000.000.000
<i>Phải thu lãi cho vay</i>	384.657.534	261.260.274
<i>Thu tiền lãi cho vay</i>	384.657.534	-
<i>Chuyển tiền góp vốn</i>	19.000.000.000	16.000.000.000
<i>Bù trừ tiền cho vay và góp vốn</i>	45.000.000.000	-

Công ty Cổ phần Đầu tư 3C Pro

<i>Phải trả tiền mua hàng</i>	49.010.400	42.256.080
<i>Trả tiền mua hàng</i>	46.310.400	67.566.212
<i>Phải thu tiền cổ tức lợi nhuận được chia</i>	2.000.000.000	1.280.000.000

Công ty cổ phần năng lượng xanh HHP

<i>Phải trả tiền mua hàng</i>	32.403.952.800	4.205.080.000
<i>Trả tiền mua hàng</i>	29.021.096.596	3.500.000.000

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2b, V.4, V.5a, V.12./.

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tài sản tài chính</i>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.852.428.201	6.345.399.287	10.852.428.201	6.345.399.287
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	178.363.032.922	192.641.296.938	178.363.032.922	192.641.296.938
Phải thu khách hàng	305.595.877.807	230.446.684.176	305.595.877.807	230.446.684.176
Các khoản cho vay	-	57.000.000.000	-	57.000.000.000
Các khoản phải thu khác	56.678.480.290	45.456.942.859	56.678.480.290	45.456.942.859
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	203.300.000.000	148.800.000.000	203.300.000.000	148.800.000.000
Cộng	754.789.819.220	680.690.323.260	754.789.819.220	680.690.323.260
<i>Nợ phải trả tài chính</i>				
Vay và nợ	1.529.499.285.393	1.461.433.503.507	1.529.499.285.393	1.461.433.503.507
Phải trả người bán	23.729.361.786	47.818.892.235	23.729.361.786	47.818.892.235
Các khoản phải trả khác	11.666.716.196	3.089.198.350	11.666.716.196	3.089.198.350

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	1.564.895.363.375	1.512.341.594.092	1.564.895.363.375	1.512.341.594.092

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	833.583.621.299	695.915.664.094	-	1.529.499.285.393
Phải trả người bán	23.729.361.786	-	-	23.729.361.786

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Các khoản phải trả khác	11.666.716.196	-	-	11.666.716.196
Cộng	868.979.699.281	695.915.664.094	-	1.564.895.363.375

Số đầu năm

Vay và nợ	767.675.145.188	501.758.358.319	192.000.000.000	1.461.433.503.507
Phải trả người bán	47.818.892.235	-	-	47.818.892.235
Các khoản phải trả khác	3.089.198.350	-	-	3.089.198.350
Cộng	818.583.235.773	501.758.358.319	192.000.000.000	1.512.341.594.092

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đồng Hải, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

5. Các sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là Báo cáo tài chính giữa niên 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét.

Lập ngày 29 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Thảo Phương

Kế toán trưởng

Lê Văn Hoàn

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương